

Số: 1745/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 02 năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2025, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thống nhất đánh giá công tác cải cách TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) là một trong những nội dung tiếp tục được thực hiện hiệu quả; đồng thời, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025² với 03 nhóm nhiệm vụ: (i) Cải cách các quy định TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, (ii) Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp DVC phục vụ người dân, doanh nghiệp, (iii) Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC; tổ chức thực hiện theo hình thức trực tuyến đối với các TTHC liên quan đến doanh nghiệp bảo đảm thông suốt, liền mạch, minh bạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ³.

Bên cạnh đó, ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại Phiên họp tổng kết hoạt động Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuyển trạng thái cung cấp dịch vụ công từ “xin - cho” sang trạng thái “chủ động - phục vụ”; đẩy mạnh xóa bỏ các TTHC không cần thiết; nâng cao chất lượng DVCTT toàn trình hướng tới dịch vụ số cá nhân hóa, không phụ thuộc địa giới hành chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC, áp dụng chính sách thu phí không đồng để thu hút người dân thực hiện dịch

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

² Ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025 của Chính phủ.

vụ công trực tuyến⁴. Mặt khác, để bảo đảm việc thực hiện TTHC liên tục, thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung triển khai ngay một số nhiệm vụ khi thực hiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy dẫn đến thay đổi quy định về TTHC⁵.

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):

- Các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động **40** TTHC tại **16** dự thảo VBQPPL⁶, thực hiện thẩm định **110** TTHC quy định tại **51** dự thảo VBQPPL⁷. Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với **147** TTHC và **19** quy định kinh doanh (QĐKD) tại **17** dự thảo Nghị định, trong đó, đề nghị bãi bỏ **03** TTHC, sửa đổi, bổ sung **89** TTHC và **5** QĐKD, chiếm **58,43%** (*97/166 TTHC, QĐKD*).

- Có 13 bộ, cơ quan⁸ ban hành mới **73** TTHC, sửa đổi, bổ sung **215** TTHC và bãi bỏ **99** TTHC quy định tại **22** VBQPPL thuộc phạm vi quản lý; có 02 địa phương⁹ ban hành mới **11** TTHC và bãi bỏ **04** TTHC quy định tại **03** VBQPPL thuộc thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC:

(1) *Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:*

Tính từ năm 2021 đến nay, các bộ, cơ quan đã cắt giảm, đơn giản hóa **3.199/15.763** QĐKD (*Gồm: 1.736 TTHC, 229 yêu cầu điều kiện, 101 chế độ báo cáo, 164 quy chuẩn, tiêu chuẩn và 969 mặt hàng kiểm tra chuyên ngành*) tại **272** VBQPPL, đạt **20,3%**¹⁰ (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

(2) *Kết quả phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:*

Trong tháng, có 03 Bộ (*Công Thương, Tư pháp, Y tế*) đã trình cấp có thẩm quyền ban hành 03 VBQPPL và ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư để thực thi phương án phân cấp **12** TTHC (*11 TTHC phân cấp từ cấp trên xuống cấp dưới và 01 TTHC phân cấp trong nội bộ cơ quan, đơn vị*), nâng tổng số TTHC được các bộ, cơ quan phân cấp trong 2 tháng đầu năm 2025 là **36** TTHC tại 18 VBQPPL. Tính từ năm 2022 đến nay, các bộ, cơ quan đã phân cấp được **388/699** TTHC tại **99** VBQPPL¹¹

⁴ Thông báo số 56/TB-VPCP ngày 23/02/2025 của Văn phòng Chính phủ.

⁵ Văn bản số 219/TTg-KSTT ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Gồm: 01 dự thảo Luật, 03 dự thảo Nghị định, 08 dự thảo Thông tư, 04 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh.

⁷ Gồm: 03 dự thảo Luật, 14 dự thảo Nghị định, 01 dự thảo Quyết định của TTgCP, 05 Thông tư, 06 dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 22 dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

⁸ 13 bộ, cơ quan gồm: Công an, Công Thương, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

⁹ 02 địa phương gồm: Tp Huế và Tuyên Quang.

¹⁰ Gồm: 20 Luật, 78 Nghị định, 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 168 Thông tư và 02 văn bản khác

¹¹ Gồm: 02 Luật, 31 Nghị định, 03 Quyết định của TTgCP, 41 Thông tư.

(đạt 56%). Trong đó, **04** bộ, cơ quan¹² đã thực hiện phân cấp đạt 100%, **08** bộ¹³ đạt từ 50% trở lên, **07** bộ¹⁴ đạt dưới 50% và **02** Bộ (*Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao*) chưa thực hiện phân cấp theo phương án đã được phê duyệt. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là **311** TTHC tại **111** VBQPPL¹⁵ (*Chi tiết tại Phụ lục III*).

(3) *Kết quả đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:*

Trong tháng, Ủy ban Dân tộc công bố bổ sung **22** TTHC nhóm B; 03 bộ, cơ quan¹⁶ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền để thực thi phương án đơn giản hóa **44** TTHC nội bộ (*Gồm: 06 TTHC nhóm A và 38 TTHC nhóm B*). Tính đến nay, tổng số TTHC nội bộ được các bộ, cơ quan công bố là **2.321** TTHC (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

Đối với các địa phương, trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, nhiều địa phương đã công bố bổ sung TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết; đồng thời, ban hành quyết định phê duyệt phương án và thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ.

(4) *Kết quả thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:*

Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định¹⁷ để thực thi phương án đơn giản hóa **59** TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, nâng tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án trong 2 tháng đầu năm 2025 là **66** TTHC tại **04** VBQPPL. Tính đến nay, tổng số TTHC được các bộ, cơ quan thực thi phương án là **964/1084** TTHC, đạt **89%**; trong đó, có **08** bộ, cơ quan¹⁸ hoàn thành 100%, **10** bộ, cơ quan đạt trên 50%¹⁹, Bộ Tài chính mới đạt 45%. Còn **120** TTHC cần phải tiếp tục đơn giản hóa tại 01 Luật, 14 Nghị định, 26 Thông tư, Thông tư liên tịch (*Chi tiết tại Phụ lục V*).

(5) *Kết quả thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ:*

Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định²⁰ để đơn giản hóa **08** TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp (07 TTHC thuộc lĩnh vực tư pháp và 01 TTHC thuộc lĩnh vực ngoại giao). Tính từ tháng 7 năm 2024 đến nay, tổng số TTHC

¹² 04 bộ, cơ quan gồm: Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc.

¹³ 08 bộ gồm: Nội vụ, Quốc phòng, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Y tế.

¹⁴ 08 bộ gồm: Công Thương, Tài chính, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

¹⁵ Gồm: 33 Luật, 36 Nghị định, 05 QĐ của TTgCP, 40 Thông tư, TTLT và 01 văn bản khác.

¹⁶ Gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹⁷ Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 và Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025.

¹⁸ 08 bộ, ngành gồm: Công an, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

¹⁹ 10 bộ, ngành gồm: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Ngoại giao, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng.

²⁰ Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 và Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025.

liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp được cắt giảm, đơn giản hóa là **13/108 TTHC**, đạt 12%. Còn 95 TTHC tại 35 VBQPPL cần phải tiếp tục thực thi (*Chi tiết tại Phụ lục VI*).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

Theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVCQG tại thời điểm ngày 25 tháng 02 năm 2025, các chỉ số đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, DVCTT tại các bộ, ngành, địa phương, cụ thể như sau:

a) Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC:

- Tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn tại các bộ, ngành đạt **79,38%** và tại các địa phương đạt **60,84%**.

- Tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC tại các bộ, ngành đạt **44%** (2.474.320/5.619.080 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **72,12%** (2.090.919/ 2.899.140 hồ sơ).

b) Kết quả tiến độ, kết quả giải quyết TTHC:

Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ trên Cổng DVCQG tại các bộ, ngành đạt **14,89%** (368.426/2.658.432 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **85,38%** (1.785.227/2.090.919 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hoặc trước hạn tại các bộ, ngành tăng 10,81% và tại các địa phương tăng 7,57%.

c) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **58,93%** (1.468.528/2.658.432 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **51,27%** (1.072.014/2.090.919 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành tăng 50,04% và tại các địa phương tăng 36,69%.

- Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **44,65%** (142/318 TTHC) và tại các địa phương đạt **77,56%** (681/878 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt **47,61%** (108.905/228.747 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **61,79%** (1.106.668/1.791.131 hồ sơ).

d) Kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết TTHC:

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **55,93%** (1.505.069/2.691.002 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **62,61%** (1.309.124/2.090.919 hồ sơ). So với thời điểm cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ số hóa tại các bộ, ngành tăng 5,2% và tại các địa phương tăng 10,54%.

- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **58,56%** (1.575.732 kết quả giải quyết TTHC/2.691.002 kết quả cần cấp) và tại các địa phương đạt **65,11%** (1.361.397 kết quả giải quyết TTHC/2.090.919 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **1,5%** (40.497/2.691.002 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **29,91%** (648.726/2.168.926 hồ sơ).

4. Về triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ được giao về việc triển khai thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh²¹, đến nay, 05/05 địa phương (*Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh*) đã thông qua Nghị quyết về việc thí điểm thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công và 04/05 địa phương đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công (*Tp. Hồ Chí Minh chưa ban hành*).

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

a) Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính:

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **12.406** PAKN về quy định và hành vi hành chính (*chưa bao gồm 22.360 PAKN từ tháng 01/2025 chuyển sang*). Trong đó, nội dung PAKN chủ yếu về Hồ sơ liên thông (*khai sinh, thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi*), đăng ký xe lắp ráp trong nước, chậm trả giấy phép lái xe,... So với cùng kỳ năm 2024, số lượng PAKN tiếp nhận trong tháng tăng 9.436 PAKN. Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, trả lời **10.642/34.766** PAKN, đạt **30,61%**, trong đó, có 31 PAKN trả lời quá hạn. Số PAKN còn tiếp tục xem xét, xử lý chuyển sang tháng sau là 24.124 PAKN (*Chi tiết tại Phụ lục VII*).

b) Kết quả xử lý những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng:

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị cụ thể của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 01 và tháng 02 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những đề xuất, kiến nghị theo thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục VIII*); đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan nghiên cứu, trả lời các đề xuất, kiến nghị thuộc thẩm quyền (*Chi tiết tại Phụ lục IX*).

6. Công tác truyền thông về cải cách TTHC

Trong tháng, các cơ quan thông tấn, báo chí đã tích cực, chủ động thực hiện các tin, bài, phóng sự... về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh²²; đồng thời, phản ánh những vướng mắc trong thực hiện các cơ chế, chính sách, TTHC để các bộ, cơ quan, địa phương kịp thời có giải pháp tháo gỡ²³.

Bên cạnh đó, Thông tấn xã Việt Nam đã mở dòng sự kiện “Cải cách hành chính”, “Chuyển đổi số quốc gia” trên Báo điện tử VietnamPlus; duy trì thông tin đa

²¹ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10/7/2024 và Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ.

²² Trong tháng, Thông tấn xã Việt Nam đã thực hiện 539 tin, bài, ảnh và videoclip tuyên truyền. Trong đó, một số tin, bài nổi bật như: Thông tin về Phiên họp thứ 9 của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; Phiên họp lần thứ 10 trực tuyến toàn quốc của UBQG chuyển đổi số; Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025;...

²³ Một số tin, bài như: Kiểm soát quyền lực trong xây dựng và thi hành VBQPPL; Ngành Công thương siết chặt quản lý thương mại điện tử xuyên biên giới; Ngành Thuế tăng cường chống gian lận hóa đơn;...

dạng, sinh động chuyên mục “Chính sách và Cuộc sống”, “Chính phủ với người dân” góp phần đưa nội dung về cải cách TTHC đến gần hơn với người dân, doanh nghiệp.

Văn phòng Chính phủ đã kịp thời cung cấp thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách TTHC, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC,... để các cơ quan thông tấn, báo chí theo dõi, cập nhật và đưa tin, bài về tình hình, kết quả trong công tác này.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Trong tháng, trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về cải cách TTHC ngay từ những tháng đầu năm 2025, phần đầu hoàn thành thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; các bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các chỉ số đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, DVCTT tại các bộ, ngành, địa phương đều tăng so với thời điểm cùng kỳ năm 2024.

Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ đã chủ động, kịp thời tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhằm gắn kết chặt chẽ cải cách TTHC với việc kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm công khai, minh bạch, chuyên nghiệp và bảo đảm việc giải quyết TTHC thông suốt, không bị gián đoạn theo quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách TTHC vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

(1) Một số bộ, ngành chưa ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025²⁴, làm ảnh hưởng đến việc tổ chức triển khai công tác này tại bộ, địa phương.

Một số bộ, ngành chậm công bố, công khai TTHC hoặc công bố, công khai TTHC chưa đầy đủ so với quy định, làm ảnh hưởng đến việc công bố danh mục TTHC tại các địa phương²⁵.

(2) Nhiều phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, QĐKD đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chậm được thực thi. Tính đến nay, 02 Bộ (*Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao*) chưa thực hiện phân cấp TTHC; 03 Bộ (*Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường*) chưa trình phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên; 09/12 bộ, cơ quan²⁶ chưa thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

²⁴ Gồm 03 Bộ: Ngoại giao, Tài nguyên và Môi trường, Y tế; 02 địa phương: Hậu Giang, Ninh Thuận.

²⁵ Theo phản ánh của các địa phương (*Bình Phước, Cà Mau, Lai Châu, Quảng Bình, ...*) tại Báo cáo tháng 02/2025, trong tháng 01 và 02/2025, một số bộ, cơ quan chậm công bố, công khai TTHC, hoặc công bố chưa đầy đủ so với quy định, như: Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương,...

²⁶ Gồm các bộ, cơ quan: Công an, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Lao động, TB và XH, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa, TT và DL, Xây dựng và NH Nhà nước VN.

(3) Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng kết quả đã được số hóa còn thấp, nhất là đối với các bộ, ngành²⁷.

(4) Kết quả xem xét, xử lý PAKN về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC cho người dân, doanh nghiệp vẫn còn thấp, để tồn tại nhiều PAKN chưa được xử lý.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương trong một số nhiệm vụ cụ thể vẫn chưa thực sự quyết liệt; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ; một số bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; một số hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin chưa được quan tâm đầu tư, nâng cấp kịp thời...

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 03 NĂM 2025

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 219/TTg-KSTT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

2. Tiếp tục công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; đồng thời, khẩn trương công bố đầy đủ TTHC nội bộ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và rà soát, đơn giản hóa bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022. Rà soát, xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi các VBQPPL theo hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản để cắt giảm, đơn giản hoá QĐKD, TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC theo các phương án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Tổ chức hiệu quả, khoa học, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại 05 địa phương (*Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh*). Tp. Hồ Chí Minh khẩn trương ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công.

4. Tiếp tục làm tốt công tác tiếp nhận và xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định, TTHC, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Đặc biệt, khẩn trương xem xét, trả lời dứt điểm những PAKN còn tồn tại, đã quá hạn xử lý.

²⁷ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 1,5% và tại các địa phương đạt 29,91%.

5. Tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác cải cách TTHC tạo sự đồng thuận trong xã hội để người dân, cộng đồng doanh nghiệp biết và đồng hành cùng Chính phủ.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để thúc đẩy công tác cải cách TTHC trong thời gian tới, Văn phòng Chính phủ kiến nghị:

1. Trên cơ sở Kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp ngày 03 tháng 3 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết mới của Chính phủ về tập trung rà soát, cắt giảm TTHC theo các chỉ tiêu tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, để giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; thời hạn hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2025.

2. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu tại Mục II và tập trung triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm nêu tại Mục III của Báo cáo này.

3. Các bộ, cơ quan có liên quan khẩn trương xem xét, trả lời đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục IX kèm theo Báo cáo này và các Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC hằng tháng do Văn phòng Chính phủ tổng hợp; đồng thời, gửi kết quả về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả công tác cải cách TTHC tháng 02 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 3 năm 2025, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Tổ công tác cải cách TTHC;
- Thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg,
các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN,
NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn